

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2019 về việc “Ly hôn” giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1979.

- HKTT: Tổ 1, khu N, phường M, TP H, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Chị Vũ Thị B, sinh năm 1979.

- HKTT: Đội 1, khu phố P, phường H, TP H, tỉnh H.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quang H, sinh năm 1979, HKTT: Tổ 1, khu N, phường M, TP H, tỉnh H và Chị Vũ Thị B, sinh năm 1979, HKTT: Đội 1, khu phố P, phường H, TP H, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***/- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Quang H và chị Vũ Thị B tự nguyện, thoả thuận, nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

***/- Về quan hệ con chung:** Anh Lê Quang H và chị Vũ Thị B: Điều khẳng định là không có con chung, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về tài sản chung và công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung:** Anh Lê Quang H và chị Vũ Thị B, điều khẳng định là không có gì, nên cả hai anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Do đó Tòa án

không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về án phí:** Hai bên đương sự thống nhất, thỏa thuận là anh Lê Quang H phải nộp toàn bộ 150.000đ tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Quang H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000273 ngày 11/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ còn thừa cho anh Lê Quang H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục thi hành án dân sự TP;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP H;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
THẨM PHÁN

Đỗ Quang L